

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 175/2024/HS-PT
Ngày 31-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 185/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Duy L. Do có kháng cáo của bị hại bà Đàm Thị Ngọc S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 205/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo không có kháng cáo:

Nguyễn Duy L, sinh năm 1966 tại tỉnh Bình Dương; thường trú tại: tổ E, khu phố B, phường M, thành phố B, tỉnh B; chỗ ở: khu phố A, phường M, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: công giáo; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; cha tên Nguyễn Đình L1 (đã chết), mẹ tên Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1943; có vợ tên Phạm Thị L2, sinh năm 1967 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2024 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Bà Đàm Thị Ngọc S, sinh năm 1962; nơi thường trú: tổ B, khu phố A, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy L là cháu họ bên chồng của bà Đàm Thị Ngọc S. Đầu tháng 5/2015, L chơi cá độ bóng đá thua và vay tiền của người khác để chung độ. Sau đó, do không có tiền trả nợ, L nảy sinh ý định vay tiền của bà S trả nợ sau đó đi làm trả dần. Khoảng 15 giờ ngày 27/5/2015, L đi đến nhà bà S thuộc khu phố B, phường M, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát gặp bà S hỏi vay số tiền 200.000.000 đồng, nói để mua xe ô tô tải chở rau phục vụ công việc nấu suất ăn công nghiệp. Bà S đồng ý cho L vay số tiền 200.000.000 đồng với tiền lãi mỗi tháng là 4.000.000 đồng. Sau đó, bà S nói con trai là ông Nguyễn Hoàng D đi đến Ngân hàng rút tiền về giao cho L. Khi giao tiền cho L, ông D có viết hộ giấy mượn tiền cho L ký tên. Sau đó, L đem toàn bộ số tiền này trả nợ hết. Sau đó, L trả lãi cho bà S được 02 tháng thì nghỉ việc để nuôi vợ bị bệnh. Do không còn việc làm nên không còn khả năng trả nợ, L đã bỏ đi khỏi địa phương, bỏ số điện thoại đang sử dụng và không liên lạc với bà S. Sau khi bỏ trốn, L đi đến nhiều nơi khác nhau mở quán ăn để kinh doanh. Tuy nhiên, do kinh doanh không có lời nên tháng 11/2022, L quay lại phường M, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát ở và xin vào Công ty TNHH Đ để nấu ăn nhưng vẫn cố ý lẩn tránh bà S.

Đối với bà Đàm Thị Ngọc S, ngày 12/12/2016, bà S làm đơn tố giác hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Duy L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra C (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương.

Đến ngày 30/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát mời Nguyễn Duy L về làm việc. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Duy L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 207/CT-VKSBC ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy L về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 205/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy L phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Duy L có nghĩa vụ trả cho bà Đàm Thị Ngọc S số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, trong đó gồm 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng tiền vay và 100.000.000 (một trăm triệu) đồng tiền bồi thường thiệt hại.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, bị hại Đàm Thị Ngọc S có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại bà Đàm Thị Ngọc S vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Đàm Thị Ngọc S có đơn kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi tòa sơ thẩm xét xử, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Xét đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Đàm Thị Ngọc S. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 205/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, giảm cho bị cáo 06 tháng tù.

Bị hại bà Đàm Thị Ngọc S trình bày: bà đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhiều hơn so với đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo là sai. Bị cáo nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị hại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Đàm Thị Ngọc S được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: khoảng 15 giờ ngày 27/5/2015, tại nhà của bà Đàm Thị Ngọc S thuộc khu phố B, phường M, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Duy L có hành vi vay số tiền 200.000.000 đồng của bà Đàm Thị Ngọc S rồi sau đó bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tiền của bị hại. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Duy L đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Đàm Thị Ngọc S xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: ngày 27/8/2024, gia đình bị cáo Nguyễn Duy L đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại với số tiền 70.000.000 đồng và bị hại bà S xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự mới quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, kháng cáo của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, Viện kiểm sát đề nghị giảm cho bị cáo 06 tháng tù là chưa tương xứng với số tiền khắc phục hậu quả của bị cáo đối với bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử giảm mức hình phạt hơn so với đề nghị của Viện kiểm sát và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: ngày 27/8/2024, gia đình bị cáo Nguyễn Duy L đã khắc phục cho bị hại với số tiền 70.000.000 đồng, do đó bị cáo còn phải có trách nhiệm trả cho bị hại số tiền 230.000.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bị cáo còn có trách nhiệm trả cho bị hại số tiền 230.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử sửa phần án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[7] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị hại được chấp nhận nên bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị hại Đàm Thị Ngọc S. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 205/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương như sau:

1.1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1.2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/3/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Duy L có nghĩa vụ trả cho bà Đàm Thị Ngọc S số tiền 230.000.000 (hai trăm ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

3.1. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại Đàm Thị Ngọc S không phải nộp.

3.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy L phải chịu 11.500.000 (mười một triệu năm trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát (3);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Bến Cát;
- Bị cáo (01);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, HTHT, 25.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức